TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST
Ngày: 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và bà Cao Thị Thúy
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/QĐXX-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh ngày: 01/9/1981, tại xã DN, huyện D, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm TY, xã DN, huyện D, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: lái xe; Họ và tên cha: Nguyễn Trọng T (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1938; Vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); Con: Có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/7/2018, Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/7/202, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên Minh (trú tại YT, tỉnh N) là người Đ quen biết trước đây, M nói với "Anh có lấy hàng không?" Đạt hiểu ý của M hỏi có mua ma túy (heroin) không nên trả lời "Có", M hỏi tiếp "Anh lấy bao nhiêu?", Đạt trả lời "Lấy cho anh bốn triệu, nhưng giờ chỉ mới có hai triệu tám, số tiền còn lại anh nợ", M đồng ý. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, có một nam thanh niên gọi điện thoại cho Đ nói:

“Em là em của anh M” đồng thời hẹn đi lên cổng chào xã Diễn H giao hàng. Sau đó Đạt đi một mình lên cổng chào xã Diễn H gặp một người thanh niên không quen biết, người này nói “Em là em của anh M, anh đưa tiền đây em chỉ chỗ để ma túy cho mà lấy”, Đ đưa số tiền 2.800.000đ cho người thanh niên và lấy 01 bao nilon màu đen (bên trong có chứa ma túy) được cất dưới cục bê-tông gần đường sắt. Về đến nhà, Đ lấy 1 ít ma túy (heroin) để sử dụng, còn lại chia thành 26 gói nhỏ cất dấu với lọ nhựa màu xanh cất treo ở bờ tường phía Bắc gian bếp, mục đích sử dụng dần và khi có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2021, M lại gọi cho Đ và hỏi có mua ma túy đá và hồng phiến không thì Đ đồng ý và nói “Cứ đưa xuống anh bán thử xem” và nói tiếp “giờ anh chỉ có bốn triệu, em để cho anh hai hộp đá với một đàn hồng thiếu bao nhiêu tiền hôm sau anh gửi”, M đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, người thanh niên gọi cho Đ hẹn ở cổng chào DH để giao hàng. Đạt gặp người này ở cổng chào DH và đưa 4.000.000 đồng đồng thời đến chỗ cục bê tông gần đường sắt lấy 01 gói nilon màu đen. Về đến nhà, Đ mở ra kiểm tra thì thấy trong có chứa 2 gói, 01 gói nilon màu trắng chưa ma túy đá và 01 gói nilon màu xanh trong có chứa ma túy hồng phiến. Đ cho toàn bộ số ma túy này vào lọ nhựa màu xanh trắng xilitol rồi cất dấu trên mặt bàn sau bàn thờ ông địa sát bờ tường phía nam gian bếp. Đ đã sử dụng 10 gói Heroin. Đến ngày 21/7/2021 Đ bán cho một người thanh niên không rõ tên tuổi 01 gói Heroin với số tiền 400.000 đồng, số tiền này Đ đã sử dụng vào việc cá nhân.

**** Việc thu giữ và xử lý vật chứng:***

Vào lúc 17 giờ ngày 21/7/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ (tại xóm T, xã DN, huyện D), thu giữ:

- 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có chứa 14 gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng có đặc điểm giống nhau, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 lọ nhựa màu xanh trắng có chữ Xilitol, bên trong có chứa: 02 gói nilon màu trắng có đặc điểm giống nhau, bên trong mỗi gói có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 164 viên nén màu hồng nghi là mà túy.

* Tại bản Kết luận giám định số 1139/KL-PC09 (Đ2- MT) ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (heroin), tổng khối lượng là 01gam;

- Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Methaphetamine), có tổng khối lượng là 8,55gam;

- Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M3) thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn Đ gửi tới giám định là ma túy (Methaphetamine), số viên nén màu hồng là 164 viên, có tổng khối lượng là 15,65gam.

Sau khi lấy mẫu giám định, toàn bộ vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh N.

Bản cáo trạng số 51/VKS-DC ngày 17/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Về biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo Đ đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy với số tiền 400.000 đồng. Do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại khoản tiền này để nạp vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: vào các ngày 17/7/2021 và ngày 20/7/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã mua của một người tên M ở YT nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể các loại ma túy gồm Heroin, ma túy đá và 164 viên hồng phiến với tổng số tiền Đ giao trả cho người thanh niên (nhận là em của M) là 6.800.000 đồng, với mục đích vừa để sử dụng dần và bán kiếm lời. Vào ngày

21/7/2021, bị cáo đã bán cho một thanh niên không rõ họ tên địa chỉ cụ thể 02 gói Heroin với giá 400.000 đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng vào việc cá nhân.

Kết luận giám định số ma túy thu giữ từ bị cáo bao gồm là ma túy Heroin và ma túy Methaphetamin có tổng khối lượng cả 2 chất ma túy là 25,2 gam. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 điều 249 của BLHS năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp, bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn hợp tác và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình điều đó thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải, mong muốn cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; Bố đẻ bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huy chướng kháng chiến hạng Nhất. Từ những nhận định trên, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lái xe nhưng thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị lớn. Nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng không có giá trị sử dụng.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để nạp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Những vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông tên M và người đàn ông mua ma túy của Đ (theo lời khai của Nguyễn Văn Đ), quá trình điều tra không xác định được Họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm p khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định, bên trong có chứa toàn bộ vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định: 01 lọ nhựa màu xanh trắng có chữ Xilitol; 14 mảnh giấy màu trắng; 01 gói nilon màu xanh; 02 gói nilon màu trắng; 08 gam heroin; 6,55gam ma túy Methamphetamine; 144 viên nén màu hồng nặng 13,65gam là ma túy Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong ban đầu.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho số NK081 ngày 24/02/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp lại số tiền 400.000 đồng để nạp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh N trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKS tỉnh N
- TAND tỉnh N ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.D;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ